TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16.01.2018
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông*: **Nguyễn Anh Dũng**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: ông **Phạm Hữu Ái** và ông **Phan Quang Sơn**

- *Thư ký phiên tòa ông*: **Nguyễn Thành Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2017/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1967 (có mặt)

Trú tại: K 3, TT T, huyện H, Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đ** – sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: K3, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: K5, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11.10.2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đ tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998. Năm 2000 bà và ông Đ có làm thủ tục kê khai đăng ký kết hôn nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian sống chung thì cuộc sống chung giữa bà và ông Đ hạnh phúc được thời gian đầu nhưng khoảng thời gian gần đây thì ông, bà có nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, ông Đ đã nhiều lần hành hung, đánh đập, chửi bới bà nên bà và ông Đ đã không sống chung với nhau khoảng 05 năm nay. Nay cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Đ.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng thì có một người con chung là Nguyễn Minh T sinh ngày 06/11/2001, khi ly hôn thì bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Giữa bà và ông Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đ trình bày:

Ông Đ ý theo lời trình bày của bà H về thời gian sống chung mà không đăng ký kết hôn và về con chung, ông Đ ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Ông bà có một người con chung như bà H đã trình bày, ông Đ ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay HĐXX, thư ký và các đương sự đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay không có đăng ký kết hôn, nay nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đ; về con chung thì bà H và ông Đ đều thống nhất giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự; về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của các đương sự trình bày cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đ tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1989; ông, bà hội đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy ông, bà đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng thì bà H và ông Đ sống hạnh phúc trong thời gian đầu nhưng những năm gần đây thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ thường xuyên chửi bới, đánh đập bà H nên không còn sự tôn trọng nhau, nay tình cảm của ông, bà không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với nhau được nữa nên bà làm đơn xin ly hôn với ông Đ. HĐXX thấy rằng Hôn nhân giữa bà H và ông Đ là không hợp pháp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Đ cũng Đ ý ly hôn với bà H. Do hôn nhân giữa bà H và ông Đ không đăng ký kết hôn và bà H có đơn xin ly hôn nên cần chấp nhận và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà H và ông Đ là phù hợp.

Về con chung: Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng thì có một người con chung là Nguyễn Minh T sinh ngày 06/11/2001, khi ly hôn thì bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong

quá trình giải quyết bà H và ông Đ đã thống nhất được với nhau về con chung theo yêu cầu của bà H. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hôi Đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 BLTTDS; Điều 14, Điều 16, Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 06/11/2001 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000Đ án phí HNGĐ sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0016511 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Dũng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
UBND TT Tân Nghĩa;
- Các đương sự;
-Lưu HS.